

Bản án số: 45/2023/DS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2023

*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 214/10, KV Bình Yên B, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tuyết H: Ông Hồ Văn Phên, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 378E12/7A, khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị đơn: Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 5, Khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 20/4/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Ngày 20/6/2022 bà và bà Nguyễn Thị Bạch M có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 40, diện tích 69.2m², tọa lạc Khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng (kể từ ngày 20/6/2022 đến 20/9/2022), trả lãi vào ngày 20 tây hàng tháng, lãi suất 02 bên tự thỏa thuận.

Ngày 27/6/2022 bà H và bà M ký phụ lục hợp đồng thế chấp với số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiếp đến ngày 01/8/2022 ký tiếp hợp đồng thế chấp với số tiền vay là 180.000.000 đồng. Tổng số tiền vay là 280.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng thế chấp và 02 phụ lục kèm theo nêu trên các bên thống nhất thời hạn vay là 07 tháng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ thì bà M không trả, bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà M vẫn không trả.

Đến ngày 13/6/2022AL bà M đã trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Bạch M trả cho bà số tiền vay là 260.000.000 đồng và số tiền lãi 21.580.000 đồng (tạm tính kể từ ngày 20/6/2022 đến ngày 20/4/2023, với mức lãi suất 0.83%/tháng).

* Tại Biên bản hoà giải ngày 25/7/2023 bà Nguyễn Thị Bạch M trình bày: Bà thừa nhận có thiếu bà Tuyết H số tiền 260.000.000 đồng, bà xin giảm số tiền lãi suất.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Ông Hồ Văn Phên đại diện uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày: Yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Bạch M trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 260.000.000 đồng và tính lãi suất với mức lãi suất 0.83%/tháng, cụ thể: đối với số tiền 80.000.000 đồng tiền lãi suất 7.547.500 đồng (tính kể từ ngày 20/9/2022), đối với số tiền 180.000.000 đồng tiền lãi suất là 12.499.800 đồng (tính kể từ ngày 30/01/2023), tổng cộng bà H yêu cầu bà M trả số tiền lãi là 20.047.300 đồng.

* Bà Nguyễn Thị Bạch M trình bày: Bà đồng ý trả số tiền 260.000.000 đồng, bà xin bà M giảm lãi cho bà. Bà cũng xin Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bà vì bà thuộc hộ nghèo và bị bệnh thường xuyên phải điều trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết H là có cơ sở để chấp nhận. Bởi theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 20/6/2022, Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất lần 1 và lần 2 thì xác định bà Bạch M còn thiếu bà Tuyết H số tiền vốn là 280.000.000 đồng.

Tại Biên bản hoà giải ngày 25/7/2023 bà Tuyết H trình bày, vào ngày 13/6/2022AL bà Bạch M đã trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng, nên bà Bạch M chỉ còn thiếu bà số tiền 260.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Bạch M cũng thừa nhận còn thiếu bà Tuyết H số tiền 260.000.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Bạch M phải trả cho bà Tuyết H số tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng.

Về lãi suất: Xét việc người đại diện uỷ quyền của bà Tuyết H yêu cầu tính lãi là 0.83%/tháng đối với món nợ, cụ thể: đối với số tiền 80.000.000 đồng tiền lãi suất 7.547.500 đồng (tính kể từ ngày 20/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm), đối với số tiền 180.000.000 đồng tiền lãi suất là 12.499.800 đồng (tính kể từ ngày 30/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm), là có căn cứ để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử buộc bà Bạch M phải trả cho bà Tuyết M số tiền lãi suất là 20.047.000 đồng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 7.581.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001777, ngày 21/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Do bà Bạch M thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và bệnh tật thường xuyên phải điều trị, bà có cung cấp sổ hộ nghèo và đơn thuốc cho Toà án, nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bà.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5, 35, 39, 166, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,
- Các Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết H.

Buộc bà Nguyễn Thị Bạch M phải trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Về lãi suất: Buộc bà Nguyễn Thị Bạch M trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 20.047.000 đồng (hai mươi triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 7.581.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001777, ngày 21/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Miễn toàn bộ án phí cho bà Nguyễn Thị Bạch M.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 06;
- Lưu: 10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn

